

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29- 8- 2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.
2. Ông Phan Ngọc Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970, có mặt.

Địa chỉ: khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn E, sinh năm: 1970, vắng mặt.

Địa chỉ: khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T và ông E có quen biết và cưới nhau năm 1990, tự nguyện sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến đầu

năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn luôn bất đồng với nhau đủ mọi chuyện, thường xuyên cãi vã và xung đột với nhau do ông E thường chơi số đề, cờ bạc, cá độ, uống rượu và đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà T yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn E.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 07 con chung:

+ Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/11/1991 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24/11/1992 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Thị H, sinh ngày 09/10/1993 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/6/1997 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Hữu N, sinh ngày 25/01/2000 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/7/2005, hiện đang sống với bà T.

+ Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/8/2008, hiện đang sống với bà T.

Bà T yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung H, H, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn E vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T có địa chỉ tại khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông E. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn địa chỉ khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều

28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn ông E vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông E là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Bà T và ông E tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn theo luật định. Do đó, hôn nhân của ông, bà là không hợp pháp nên không công nhận bà T và ông E là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

- Về nuôi con: Theo quy định tại Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”*.

Bà T và ông E có 07 con chung:

+ Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/11/1991 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24/11/1992 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Thị H, sinh ngày 09/10/1993 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/6/1997 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Hữu N, sinh ngày 25/01/2000 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/7/2005, hiện đang sống với bà T;

+ Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/8/2008, hiện đang sống với bà T.

Bà T yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung là H, H, nguyện vọng của cháu H, cháu H cũng muốn được sống chung với bà T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*, nên chấp nhận yêu cầu của bà T được tiếp tục nuôi dưỡng H và H là phù hợp. Ông E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về chia tài sản: Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ông E không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 188, 189, 190, điểm b, khoản 2, Điều 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 14, 15, 53, khoản 2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn E.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/7/2005 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/8/2008, hiện đang sống với bà Nguyễn Thị T cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Ông Nguyễn Văn Em không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Thơm không yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: BH/2018/0000396 ngày 06/5 /2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

4.2. Ông Nguyễn Văn E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2019). Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường